

TỜ TRÌNH

Đề nghị ban hành Nghị quyết quy định một số nội dung chi, mức chi phục vụ công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Thực hiện Thông báo số 150/TB-TTHĐND ngày 19/7/2021 của Thường trực HĐND tỉnh thông báo nội dung Hội nghị liên tịch chuẩn bị kỳ họp thường lệ giữa năm 2021 của HĐND tỉnh khóa XVIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026, UBND tỉnh báo cáo, trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định một số nội dung chi, mức chi phục vụ công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông (TTATGT) trên địa bàn tỉnh Quảng Bình như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Tại điểm e, g khoản 4, Điều 3 và khoản 2, Điều 4 Thông tư số 01/2018/TTBTC ngày 02/01/2018 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông (được đính chính tại Quyết định số 901/QĐ-BTC ngày 13/6/2018 của Bộ Tài chính) quy định: "*Trường hợp địa phương thành lập Ban ATGT tại quận, huyện, thành phố thuộc tỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Quyết định số 22/2017/QĐ-TTg ngày 22/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ: Nội dung chi bảo đảm TTATGT của quận, huyện, thành phố thuộc tỉnh do HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định, đảm bảo phù hợp trên cơ sở nội dung quy định tại Thông tư này*"; "*Chi thực hiện các nhiệm vụ khác phục vụ trực tiếp công tác bảo đảm TTATGT do HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định*"; "*Đối với nội dung chi chưa có mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định, Chủ tịch Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Bộ trưởng Bộ Công an, HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định áp dụng mức chi của các nhiệm vụ, nội dung chi có tính chất tương tự đã được cấp có thẩm quyền quy định, có hóa đơn, chứng từ hợp pháp, trong phạm vi dự toán được giao và chịu trách nhiệm về quyết định của mình*".

Đồng thời, tại khoản 5, Điều 1 Thông tư số 28/2019/TT-BTC ngày 21/5/2019 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2018/TT-BTC quy định: "*UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp quyết định sử dụng nguồn kinh phí ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân*

sách địa phương từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông và nguồn ngân sách địa phương để thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm TTATGT trên địa bàn; quyết định cụ thể mức hỗ trợ cho lực lượng Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương để thực hiện nhiệm vụ đảm bảo TTATGT trên địa bàn theo quy định tại điểm b, khoản 9, Điều 9 Luật Ngân sách nhà nước.”

Vì vậy, để có cơ sở thực hiện quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm TTATGT theo đúng quy định của pháp luật, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi cho công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh (bao gồm cả nội dung phân bổ kinh phí ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông) là cần thiết và đúng thẩm quyền.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Ngày 04/9/2012, Ban Bí thư ban hành Chỉ thị số 18-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa và khắc phục ùn tắc giao thông đã xác định nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm *“Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về trật tự, an toàn giao thông của các ngành chức năng và chính quyền các cấp”*; đặt mục tiêu phấn đấu hằng năm kiềm chế, làm giảm từ 5% đến 10% tai nạn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa và giảm ùn tắc giao thông đường bộ. Đồng thời, ngày 01/02/2019 Ban Bí thư đã ban hành Kết luận số 45-KL/TW về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 18-CT/TW ngày 4/9/2012 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác bảo đảm TTATGT đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa và khắc phục ùn tắc giao thông; theo đó Ban Bí thư yêu cầu: *“Cần xác định công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông là một nội dung của công tác bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội”*; *“Rà soát, hoàn thiện hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông, bảo đảm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới”*. Để thể chế hóa, cụ thể hóa mục tiêu, quan điểm chỉ đạo của Ban Bí thư, ngày 19/2/2019, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 12/NQ-CP về tăng cường bảo đảm TTATGT và chống ùn tắc giao thông giai đoạn 2019-2021 xác định nhiệm vụ *“hoàn thiện hệ thống pháp luật và chính sách về bảo đảm trật tự an toàn giao thông chống ùn tắc giao thông”*.

Như vậy, việc xây dựng Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi cho công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh là phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước góp phần thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh. ↙

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Giao thông vận tải phối hợp với các sở, ngành liên quan thực hiện các quy trình, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo quy định. Dự thảo Nghị quyết đã được tổ chức lấy ý kiến UBND các huyện, thị xã, thành phố và cơ quan, đơn vị có liên quan; Sở Tư pháp thẩm định (Báo cáo thẩm định số 1628/BC-STP ngày 14/7/2021) và các thành viên UBND tỉnh tham gia ý kiến.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. *Bố cục của dự thảo Nghị quyết*

Dự thảo Nghị quyết gồm 06 điều, trong đó:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý, sử dụng kinh phí.

Điều 3. Nội dung chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh.

Điều 4. Mức chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện và mức phân bổ kinh phí.

Điều 6. Tổ chức thực hiện.

Điều 7. Hiệu lực thi hành.

2. *Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết*

2.1. Quy định 07 nội dung chi và mức chi cho công tác bảo đảm TTATGT trên địa bàn tỉnh:

+ Chi thăm hỏi, hỗ trợ nạn nhân tai nạn giao thông, gia đình nạn nhân bị chết trong các vụ tai nạn đặc biệt nghiêm trọng và nhân dịp tết Nguyên đán, Ngày thế giới tưởng niệm các nạn nhân tử vong vì tai nạn giao thông;

+ Chi hỗ trợ ban đầu cho cán bộ, chiến sĩ, công chức, viên chức, người lao động bị thương; gia đình cán bộ, chiến sĩ, công chức, viên chức, người lao động hy sinh khi đang làm nhiệm vụ bảo đảm TTATGT;

+ Chi bồi dưỡng cho lực lượng trực tiếp tham gia thường xuyên công tác bảo đảm TTATGT;

+ Chi công tác chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc phối hợp hoạt động của các ngành, các tổ chức và các đoàn thể trong lĩnh vực bảo đảm TTATGT của Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban, thành viên Ban ATGT tỉnh, Ban ATGT cấp huyện; Văn phòng Ban ATGT cấp tỉnh và cán bộ chuyên trách công tác an toàn giao thông cấp huyện. ✓

+ Chi hỗ trợ thực hiện quá trình điều tra tai nạn giao thông, chi hỗ trợ phối hợp khắc phục ùn tắc giao thông trên địa bàn, công tác cứu hộ, cứu nạn, khắc phục hạn chế hậu quả do tai nạn giao thông gây ra;

+ Chi hỗ trợ cho lực lượng không hưởng lương từ ngân sách được huy động trực tiếp tham gia làm nhiệm vụ bảo vệ hiện trường tai nạn giao thông; tham gia điều tiết giao thông trong dịp lễ, tết; tham gia giải quyết ùn tắc giao thông khi có diễn biến phức tạp hoặc các trường hợp khác gây cản trở giao thông làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội; tham gia giải tỏa vi phạm hành lang an toàn giao thông đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa theo kế hoạch của UBND tỉnh, Ban ATGT tỉnh, UBND cấp huyện, Ban ATGT cấp huyện;

+ Chi bồi dưỡng các lực lượng tham gia điều hành, tuyên truyền ATGT trong các dịp cao điểm, lễ ra quân ATGT hàng năm; hỗ trợ các lực lượng trực tiếp tham gia đảm bảo TTATGT trong dịp tết Dương lịch, tết Nguyên đán hàng năm và các ngày lễ lớn của Đảng, Nhà nước và của tỉnh.

2.2. Quy định 04 mức chi đối với các nội dung đặc thù đảm bảo TTATGT của địa phương theo quy định của Thông tư số 01/2018/TT-BTC và Thông tư số 28/2019/TT-BTC, cụ thể như sau:

+ Chi sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng công trình do sở chi huy, đội, đồn, trạm kiểm soát giao thông, nơi tạm giữ phương tiện giao thông;

+ Chi hỗ trợ vận hành số điện thoại đường dây nóng về bảo đảm TTATGT;

+ Chi xử lý điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông;

+ Chi hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ phối hợp tăng cường đảm bảo TTATGT phát sinh đột xuất trong năm với các sở, ngành, cơ quan thuộc UBND tỉnh.

(Có Dự thảo Nghị quyết kèm theo)

UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP ĐDBQH&HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Các sở: GTVT, TC, TP;
- Lưu: VT, KT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Mạnh Hùng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2021/NQ-HĐND

Quảng Bình, ngày tháng năm 2021

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành quy định một số nội dung chi, mức chi phục vụ công tác bảo đảm
trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 2**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ
Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn
giao thông; Quyết định số 901/QĐ-BTC ngày 13 tháng 6 năm 2018 của Bộ Tài
chính về việc đình chỉ Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm
2018 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật
tự an toàn giao thông; Thông tư số 28/2019/TT-BTC ngày 21 tháng 5 năm 2019
của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2018/TT-
BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử
dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2021 của UBND
tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết quy định một số nội dung chi, mức chi cho
công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;
Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận
của đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định một số nội dung chi, mức chi phục vụ công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông (TTATGT) trên địa bàn tỉnh Quảng Bình và mức phân bổ kinh phí ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân

sách địa phương từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Ủy ban nhân dân các cấp;
- b) Ban An toàn giao thông tỉnh (sau đây gọi là Ban ATGT tỉnh);
- c) Công an tỉnh;
- d) Sở Giao thông vận tải;
- đ) Ban An toàn giao thông các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là Ban ATGT cấp huyện);
- e) Các lực lượng trực tiếp tham gia đảm bảo TTATGT trực thuộc Công an tỉnh, Sở Giao thông vận tải, các đơn vị trung ương đóng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, UBND các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là UBND cấp huyện);
- g) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm TTATGT.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý, sử dụng kinh phí

1. Ngân sách cấp tỉnh cấp kinh phí bảo đảm TTATGT do các cơ quan cấp tỉnh thực hiện; ngân sách cấp huyện cấp kinh phí bảo đảm TTATGT do các cơ quan cấp huyện thực hiện.

2. Việc quản lý, sử dụng kinh phí tại Quy định này thực hiện theo nội dung được cấp có thẩm quyền phê duyệt và trong dự toán ngân sách Nhà nước đã được giao, đảm bảo đúng chế độ chi tiêu hiện hành của Nhà nước; chịu sự kiểm tra, kiểm soát của cơ quan chức năng có thẩm quyền; thực hiện thanh toán, quyết toán kinh phí hàng năm theo quy định hiện hành.

Điều 3. Nội dung chi bảo đảm TTATGT trên địa bàn tỉnh

a) Chi thăm hỏi, hỗ trợ nạn nhân tai nạn giao thông, gia đình nạn nhân bị chết: Chi thăm hỏi, hỗ trợ trong các vụ tai nạn đặc biệt nghiêm trọng; chi thăm hỏi, hỗ trợ gia đình nạn nhân bị chết trong các vụ tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng, gia đình nạn nhân có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp tết nguyên đán và Ngày thế giới tưởng niệm các nạn nhân tử vong vì tai nạn giao thông.

b) Chi hỗ trợ ban đầu cho cán bộ, chiến sĩ, công chức, viên chức, người lao động bị thương; hỗ trợ gia đình cán bộ, chiến sĩ, công chức, viên chức, người lao động hy sinh khi đang làm nhiệm vụ bảo đảm TTATGT.

c) Chi bồi dưỡng cho lực lượng trực tiếp tham gia thường xuyên công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông (lực lượng Công an, Thanh tra Sở giao thông vận tải, công chức thanh tra giao thông Cục Quản lý đường bộ II và công chức thanh tra đường sắt làm công tác đảm bảo an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Quảng Bình).

d) Chi công tác chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc phối hợp hoạt động của các ngành, các tổ chức và các đoàn thể trong lĩnh vực bảo đảm TTATGT của

Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban, thành viên Ban ATGT tỉnh, Ban ATGT cấp huyện; Văn phòng Ban ATGT cấp tỉnh và cán bộ chuyên trách công tác an toàn giao thông cấp huyện.

đ) Chi hỗ trợ thực hiện quá trình điều tra tai nạn giao thông, chi hỗ trợ phối hợp khắc phục ùn tắc giao thông trên địa bàn, công tác cứu hộ, cứu nạn, khắc phục hạn chế hậu quả do tai nạn giao thông gây ra.

e) Chi hỗ trợ cho lực lượng không hưởng lương từ ngân sách được huy động trực tiếp tham gia làm nhiệm vụ bảo vệ hiện trường tai nạn giao thông; tham gia điều tiết giao thông trong dịp lễ, tết; tham gia giải quyết ùn tắc giao thông khi có diễn biến phức tạp hoặc các trường hợp khác gây cản trở giao thông làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội; tham gia giải tỏa vi phạm hành lang an toàn giao thông đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa theo kế hoạch của UBND tỉnh, Ban ATGT tỉnh, UBND cấp huyện, Ban ATGT cấp huyện.

g) Chi bồi dưỡng các lực lượng tham gia điều hành, tuyên truyền an toàn giao thông trong các dịp cao điểm, lễ ra quân an toàn giao thông hàng năm; hỗ trợ các lực lượng trực tiếp tham gia bảo đảm TTATGT trong dịp tết Dương lịch, tết Nguyên đán hàng năm.

Điều 4. Mức chi bảo đảm TTATGT trên địa bàn tỉnh:

1. Mức chi đối với các nội dung chi quy định tại Điều 2 của Nghị quyết này:

a) Chi thăm hỏi, hỗ trợ nạn nhân tai nạn giao thông, gia đình nạn nhân bị chết: Chi thăm hỏi, hỗ trợ trong các vụ tai nạn đặc biệt nghiêm trọng, mức chi 3.000.000 đồng/người bị tử vong; 2.000.000 đồng/người bị thương nặng.

Chi thăm hỏi, hỗ trợ nhân dịp tết Nguyên đán, “Ngày thế giới tưởng niệm các nạn nhân tử vong vì tai nạn giao thông”; mức chi 2.000.000 đồng/người đối với nạn nhân bị thương nặng, gia đình nạn nhân bị chết do tai nạn giao thông có hoàn cảnh khó khăn.

b) Chi hỗ trợ ban đầu cho cán bộ, chiến sĩ, công chức, viên chức, người lao động bị thương; gia đình cán bộ, chiến sĩ, công chức, viên chức, người lao động hy sinh khi đang làm nhiệm vụ bảo đảm TTATGT:

Cán bộ, chiến sĩ, công chức, viên chức, người lao động bị thương khi đang làm nhiệm vụ bảo đảm TTATGT mức chi tối đa 2.000.000 đồng/người.

Cán bộ, chiến sĩ, công chức, viên chức, người lao động hy sinh khi đang làm nhiệm vụ bảo đảm TTATGT mức chi tối đa 5.000.000 đồng/người.

c) Chi bồi dưỡng cho lực lượng trực tiếp tham gia thường xuyên công tác bảo đảm TTATGT (lực lượng Công an, Thanh tra Sở giao thông vận tải, công chức thanh tra giao thông Cục Quản lý đường bộ II, công chức thanh tra đường sắt làm công tác đảm bảo an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Quảng Bình); mức chi tối đa 1.500.000 đồng/người/tháng.

d) Chi công tác chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc phối hợp hoạt động của các ngành, các tổ chức và các đoàn thể trong lĩnh vực bảo đảm TTATGT của Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban; thành viên Ban ATGT tỉnh, Ban ATGT cấp huyện; Văn phòng Ban ATGT cấp tỉnh và cán bộ chuyên trách công tác an toàn giao thông cấp huyện.

- Trưởng ban và Phó Trưởng Ban ATGT tỉnh, mức chi tối đa 1.000.000 đồng/người/tháng; Thành viên Ban ATGT tỉnh, Văn phòng Ban ATGT tỉnh (Bao gồm: Chánh văn phòng, Phó Chánh văn phòng, biên chế hành chính, cán bộ kiêm nhiệm, cán bộ biệt phái) mức chi tối đa 700.000 đồng/người/tháng.

- Đối với Ban ATGT cấp huyện: Trưởng Ban và Phó Trưởng Ban mức chi tối đa 700.000 đồng/người/tháng; Thành viên Ban ATGT cấp huyện, cán bộ chuyên trách công tác an toàn giao thông cấp huyện, mức chi tối đa 500.000 đồng/người/tháng.

đ) Chi hỗ trợ thực hiện quá trình điều tra tai nạn giao thông, chi hỗ trợ phối hợp khắc phục ùn tắc giao thông trên địa bàn, công tác cứu hộ, cứu nạn, khắc phục hạn chế hậu quả do tai nạn giao thông gây ra. Mức chi 100.000 đồng/người/ngày.

e) Chi hỗ trợ cho lực lượng không hưởng lương từ ngân sách được huy động trực tiếp tham gia điều tiết giao thông trong dịp lễ, tết; tham gia giải quyết ùn tắc giao thông khi có diễn biến phức tạp hoặc các trường hợp khác gây cản trở giao thông làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội; tham gia giải tỏa vi phạm hành lang an toàn giao thông đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa theo kế hoạch của UBND tỉnh, Ban ATGT tỉnh, UBND cấp huyện, Ban ATGT cấp huyện. Mức chi 100.000 đồng/người/ca (01 ca từ đủ 04 giờ trở lên).

g) Chi bồi dưỡng các lực lượng tham gia điều hành, tuyên truyền ATGT trong các dịp cao điểm, lễ ra quân ATGT hàng năm; hỗ trợ các lực lượng trực tiếp tham gia đảm bảo TTATGT trong dịp tết Dương lịch, tết Nguyên đán hàng năm và các ngày lễ lớn của Đảng, Nhà nước và của tỉnh. Mức chi: 200.000 đồng/xe ô tô, 100.000 đồng/xe máy, 100.000 đồng/người/ca (01 ca từ đủ 04 giờ trở lên).

2. Mức chi đối với các nội dung đặc thù đảm bảo TTATGT của địa phương theo quy định của Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông; Thông tư số 28/2019/TT-BTC ngày 21 tháng 5 năm 2019 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2018/TT-BTC.

a) Chi sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng công trình do sở chỉ huy, đội, đồn, trạm kiểm soát giao thông, nơi tạm giữ phương tiện giao thông thanh toán theo thực tế có hợp đồng, hóa đơn, chứng từ hợp pháp trong phạm vi dự toán được giao của đơn vị mình.

b) Chi hỗ trợ vận hành số điện thoại đường dây nóng về bảo đảm TTATGT:

Chi hỗ trợ ban đầu để mua sắm điện thoại phục vụ hoạt động vận hành số điện thoại đường dây nóng. Mức chi tối đa 3.000.000 đồng/đường dây nóng. Chi hỗ trợ chi phí vận hành đường dây nóng: 200.000 đồng/tháng/số điện thoại đường dây nóng.

c) Chi xử lý điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông thực hiện theo Thông tư số 26/2012/TT-BGTVT ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Bộ Giao thông vận tải và thanh toán thực tế có hợp đồng, hóa đơn, chứng từ hợp pháp trong phạm vi dự toán được giao của đơn vị mình.

d) Chi hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ phối hợp tăng cường đảm bảo TTATGT phát sinh đột xuất trong năm với các sở, ngành, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. Mức chi 100.000 đồng/người/ngày.

3. Đối với các nội dung chi đã được cơ quan có thẩm quyền quy định thì thực hiện theo định mức, chế độ chi tiêu tài chính hiện hành do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện và mức phân bổ kinh phí

1. Nguồn kinh phí

Ngân sách địa phương bố trí từ nguồn chi các hoạt động kinh tế theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành;

Ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực ATGT trên địa bàn tỉnh;

Các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

2. Mức phân bổ kinh phí

Mức phân bổ kinh phí ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực ATGT trên địa bàn:

Phân bổ 70% cho Công an tỉnh để thực hiện nhiệm vụ bảo đảm TTATGT trên địa bàn tỉnh.

Phân bổ 30% cho các lực lượng khác của tỉnh để thực hiện nhiệm vụ đảm bảo TTATGT trên địa bàn tỉnh. Trong đó phân bổ cho ngân sách tỉnh: 21%; ngân sách huyện 9%.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao UBND tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức và triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh, các đại biểu HĐND tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình kiểm tra, giám sát việc thi hành Nghị quyết này.

3. Những nội dung khác liên quan đến quy định về nội dung, mức chi và định mức phân bổ kinh phí bảo đảm TTATGT mà không quy định tại Nghị

quyết này thì thực hiện theo Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông; Thông tư số 28/2019/TT-BTC ngày 21 tháng 5 năm 2019 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2018/TT-BTC và các văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Quảng Bình khóa XVIII, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày tháng 8 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2021.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ;
- VP Quốc hội, VP Chủ tịch nước, VP Chính phủ;
- Các Bộ: Công an, Tài chính, GTVT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban và các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Quảng Bình; Đài PT-TH Quảng Bình;
- Trung tâm TH-CB tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Trần Hải Châu